

Bản án số: 01/2023/HSST

Ngày: 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Kiều – Giáo viên.

2. Bà Đinh Thị Phương Lan – Cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/4/2005 tại huyện CT, tỉnh KG; nơi cư trú ấp HB, xã MT, huyện CT, tỉnh KG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Phụng T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/11/2022 và bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/7/2022 đến ngày 26/9/2022. (có mặt)

2. Trương Ngọc Th1, sinh ngày 13/12/2005 tại huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp HB, xã MT, huyện CT, tỉnh KG; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Kh và bà Lê Ngọc S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp

cắm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/11/2022 và bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/7/2022 đến ngày 26/9/2022. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Hữu T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 5 BH, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Ngọc S1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp HB, xã MT, huyện CT, tỉnh KG. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn RA, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp HB, xã MT, huyện CT, tỉnh KG. (có mặt)

3. Anh Lê Văn H1 sinh năm 2001; địa chỉ: tổ 3 ấp HL, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG. (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh Th, Trương Ngọc Th1:* Bà Nguyễn Trần Thụy Q1 là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, tham gia tố tụng để bào chữa cho các bị cáo theo Quyết định số 294/QĐ-TTTGPL ngày 29/8/2022 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Minh Th và Trương Ngọc Th1 là bạn bè ở cùng ấp HB, xã MT, huyện CT, tỉnh KG. Vào khoảng 18 giờ ngày 27/3/2022, Th rủ Th1 cùng đi đến huyện KL, tỉnh KG chơi, mục đích để Th thăm bạn gái, Th1 đồng ý. Th1 về lấy xe mô tô biển số: 51L5 – 2802 của gia đình (do mẹ Th1 là bà Lê Ngọc S1 mua xe cũ chưa S1 tên) chạy chở Th ngồi sau. Trên đường đi tuyến Quốc lộ 80 Th nói với Th1 “Tao với mày đi một xe lên tới trên đó không có xe chở bạn gái tao đi chơi, bây giờ tao với mày đi thấy xe Honda hiệu Sirius sẽ lấy trộm để chở bạn gái tao đi chơi, sau này giữ xe lại làm phương tiện đi lại chung” nghe vậy Th1 đồng ý. Khi Th1 đang điều khiển xe chở Th ngồi sau đi đến đoạn Quốc lộ 80 thuộc ấp BH, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG thì Th phát hiện chiếc xe mô tô loại Sirius biển số 68D1 – 412.24 của anh Lê Hữu T1 (xe anh T1 mượn của anh Lê Văn H1) đang đậu trước nhà (cặp mé đường Quốc lộ 80) không có người trong coi. Th ngồi sau dùng tay chỉ vào chiếc xe của anh T1 đang đậu và kêu Th1 quay xe lại, Th1 liền quay xe lại dừng cách chiếc xe của anh T1 khoảng 60 – 70 mét, Th xuống xe đi bộ đến chiếc xe của anh T1 rồi lấy trộm dẫn ra Quốc lộ 80 về

hướng Thành phố HT, tỉnh KG. Th dẫn xe đi được khoảng 10 mét thì kêu Th1 chạy xe của Th1 đến dùng chân đẩy xe của Th vừa trộm được đi về hướng HT được khoảng 3km thì dừng xe lại. Th1 lấy cây tua vít mở cốp xe của Th ra dùng tay kéo đứt sợi dây max và khởi động máy, sau đó Th1 điều khiển xe 68D1-412.24 của anh T1, Th điều khiển xe 51L5 – 2802 đi đến Công ty thủy sản Trung Sơn để Th chở bạn gái tên Thị Kim X1 về nhà tại Thành phố HT chơi. Sau đó, Th và Th1 đi về nhà và giao xe trộm được cho Th giữ. Thời gian sau Th xin vào làm công nhân cho Công ty thủy sản Trung Sơn và tiếp tục bị điều tra về hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Hồng Tâm trị giá 500.000 đồng. Th bị Công an xã DH, huyện KL mời làm việc, Th đã thừa nhận chiếc xe 68D1 - 41224 là trộm cắp của anh T1, vụ việc được chuyển cho công an huyện Hòn Đất khởi tố xử lý.

Về vấn đề khác:

- Vật chứng trong vụ án thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 - 412.24, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 - 412.24, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51L5 - 2802, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51L5 - 2802 tên Trần Công Nh.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất kết luận chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 412.24, tại thời điểm ngày 27/3/2022 trị giá 12.000.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản đối với Th, Th1 để điều tra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-HĐ ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Th, Trương Ngọc Th1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Th, Th1 đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 92, Điều 95 của BLHS miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh Th

và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo Nguyễn Minh Th thời gian từ 01 năm đến 02 năm.

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 92, Điều 95 của BLHS miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trương Ngọc Th1 và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo Trương Ngọc Th1 thời gian từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe, không có yêu cầu gì thêm và đã làm giấy bãi nại cho 02 bị can, đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho anh Lê Hữu T1 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 412.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 412.24.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51L5 – 2802 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51L5 - 2802 tên Trần Công Nh do mẹ bị cáo Th1 là chị Lê Ngọc S1 không có lỗi trong việc giao xe cho các bị cáo sử dụng nên đề nghị HĐXX xem xét giao trả tài sản cho chị S1.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Th, Th1 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Bị cáo Th và người đại diện hợp pháp của bị cáo là anh Nguyễn Văn RA, bị cáo Th1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Lê Thị S1 đồng ý việc áp dụng một trong các biện pháp tư pháp theo quy định của BLHS đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Thông nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Th, Th1. Các bị cáo Th, Th1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Th1, Th đã ăn năn hối cải, Th thật khai báo, các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa Th niên nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận lời đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng điểm b, i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, điểm a khoản 2 Điều Điều 91, Điều 92, Điều 95, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo trong thời hạn ngắn nhất.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51L5 – 2802 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51L5 - 2802 tên Trần Công Nh đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận giao trả cho chị S1 vì gia đình bị cáo Th1 có hoàn cảnh rất khó khăn, chiếc xe 51L5 – 2802 là phương tiện đi lại chính của gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Các bị cáo Th1, Nhất xin HĐXX giảm nhẹ thời gian chấp hành hình phạt để các bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại là anh Lê Hữu T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt các anh là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào 19 giờ ngày 27/3/2022, tại tổ 5 ấp BH, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG, Nguyễn Minh Th và Trương Ngọc Th1 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 412.24 của Lê Hữu T1, trị giá 12.000.000 đồng, mục đích là để làm phương tiện đi lại thì bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng xét thấy là đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, tổ chức.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tại Kết luận Giám định pháp y về độ tuổi số 442/ĐT ngày 21/7/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang xác định tại thời điểm ngày 24/6/2022 Nguyễn Minh Th có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng và tính tại thời điểm ngày 27/3/2022 Nguyễn Minh Th có độ tuổi từ đủ 16 năm đến 16 năm 6 tháng.

Tại Kết luận Giám định pháp y về độ tuổi số 443/ĐT ngày 21/7/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang xác định tại thời điểm ngày 24/6/2022 Trương Ngọc Th1 có độ tuổi từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm và tính tại thời điểm ngày 27/3/2022 Trương Ngọc Th1 có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng.

Căn cứ quy định khoản 1 Điều 12 của BLHS thì các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đối chiếu hành vi của các bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn T1 có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Cá bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thể hiện có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Th, Th1 đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường T1 bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại là cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo Th, do bị cáo tự thú đối với hành vi phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo cũng đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định trong BLHS đối với các bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của BLHS các bị cáo đủ điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp tư pháp. Do đó, HĐXX chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho các bị cáo, miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Th1, Th theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của BLHS.

Việc miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Minh Th, Trương Ngọc Th1 là do chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước, chứ không phải oan sai do các Cơ quan tiến hành tố tụng gây ra. Do đó, các bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ quy định tại Điều 92, Điều 95 của BLHS; Điều 429 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đối với bị cáo Th và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 01 (một) đối với bị cáo Th1. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày tuyên án.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho anh Lê Hữu T1 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 412.24.

Giao trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 - 412.24, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51L5 - 2802, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51L5 - 2802 tên Trần Công Nh cho chị Lê Thị S1.

Chị Lê Thị S1 đã mua chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 412.24 của chủ sở hữu mang tên Trần Công Nh nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Trường hợp, giữa anh Nhật và chị S1 có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Th, Th1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, điểm a khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh Th.

Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, điểm a khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trương Ngọc Th1.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho anh Lê Hữu T1 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 412.24 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68D1 – 412.24 theo Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất.

Giao trả cho chị Lê Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51L5 – 2802 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 51L5 - 2802 tên Trần Công Nh theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 36/QĐ-VKS HĐ ngày 01/11/2022 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Th, Th1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú